

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 7 - 2022

“V/v: Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Ngô Trọng Búp, ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Linh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2021/TLST- DS ngày 22/10/2022 về việc “Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Giàng Thị D, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn 11, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Bà D có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Phan Thị Th - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Bà Th có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Ma Seo D1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn 11, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông D1 có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Bà X có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Ma Văn D2 sinh ngày 18/02/2003. Vắng mặt.

+ Anh Ma Văn Ch sinh ngày 02/4/2004. Vắng mặt.

+ Chị Ma Thị H sinh ngày 02/4/2006. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 11, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn bà Giàng Thị D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Giàng Thị D và ông Ma Seo D1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk ngày 10/9/2007. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông D1 thường xuyên say rượu, ngược đãi vợ con, đuổi vợ ra khỏi nhà. Bà D đã đưa con sang ở cùng với bố mẹ đẻ của bà D ở từ năm 2020. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng ông D1 không thay đổi. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Bà D và ông D1 có 6 con chung gồm: Ma Văn D2 sinh ngày 18/02/2003, Ma Văn Ch sinh ngày 02/4/2004, Ma Thị H sinh ngày 02/4/2006, Ma Văn V sinh ngày 15/4/2008, Ma Thị Th sinh ngày 02/6/2011 và Ma Văn Q sinh ngày 28/7/2018. Các con đều sống cùng với bà D và do bà D1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung là Ma Văn V, Ma Thị Th và Ma Văn Q. Đối với H đã ở riêng, không sống phụ thuộc bố mẹ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D yêu cầu ông D1 phải cấp dưỡng nuôi con là Ma Văn V, Ma Thị Th và Ma Văn Q cho bà D mỗi tháng 745.000.000đồng/con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, theo đơn khởi kiện, bà D yêu cầu chia tài sản chung gồm:

+ Đất và nhà ở tại thôn 11, xã C, huyện M nằm trong diện tích dự án quy hoạch lòng hồ Krông Păk Thượng, chưa có GCNQSDĐ, đã lên phương án bồi thường trị giá 400.000.000 đồng.

+ Diện tích 1,6 ha đất trồng keo tại thôn 11, xã C, huyện M trị giá 200.000.000 đồng chưa được cấp GCNQSDĐ

+ Diện tích 3000m² đất ruộng tại thôn 11, xã C, huyện M trị giá 50.000.000đồng chưa được cấp GCNQSDĐ.

Tại phiên tòa, bà D rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung.

** Bị đơn ông Ma Seo D1 trình bày:* Trong quá trình chung sống, mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa trầm trọng, chưa đến mức phải ly hôn. Nhiều lần bà D1 tự đưa con sang nhà bố mẹ đẻ sống. Ông D1 không chấp nhận yêu cầu ly hôn vì vậy không chấp nhận yêu cầu giải quyết về nuôi con chung và tài sản chung.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS)

- Việc chấp hành của các đương sự: Các đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị HĐXX tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng là thực tế, đã được gia đình và ban tự quản thôn hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận xử cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ma Văn V, Ma Thị Th và Ma Văn Q cho đến khi đủ 18 tuổi. Việc bà D yêu cầu ông D1 phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung, mỗi người con 745.000đồng/tháng là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

- Về tài sản chung: Quá trình giải quyết, nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, đề nghị HĐXX đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chia tài sản chung.

* Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn bà Phan Thị Th trình bày: Về nguyên nhân mâu thuẫn đã được Tòa án xác minh và những chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra từ lâu, được gia đình và ban tự quản thôn hòa giải nhưng ông D1 không chịu thay đổi. Nguyên đơn và các con đã chuyển đến nhà mẹ đẻ sinh sống từ năm 2020 nhưng bị đơn không quan tâm. Mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận. Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Do ông D1 thường xuyên say rượu, không chăm lo cho gia đình, ngược đãi vợ con, đề nghị HĐXX giao con chung Ma Văn V, Ma Thị Th và Ma Văn Q cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con cho bà D đối với 03 con là 745.000đồng/tháng/con.

* Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị đơn bà Nguyễn Thị X trình bày: Ông D1 trình bày việc mâu thuẫn vợ chồng là có nhưng mâu thuẫn nhỏ, không đến mức trầm trọng để ly hôn, Do vậy ông Di không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về

việc ly hôn, không đồng ý việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con cũng như chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung với bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn hiện đang cư trú tại: Thôn 11, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk ngày 10/9/2007. Quan hệ hôn nhân là được pháp luật thừa nhận hợp pháp. Kết quả xác minh tại địa phương, mâu thuẫn vợ chồng nguyên đơn và bị đơn là thực tế. Nguyên nhân mâu thuẫn do bị đơn thường xuyên say rượu, không chăm lo cho gia đình và ngược đãi vợ con. Nguyên đơn và bị đơn đã không còn sống chung từ năm 2020. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 06 con chung. Hiện nay Ma Văn D2, Ma Văn Ch đủ 18 tuổi, Ma Thị H chưa đủ 18 tuổi nhưng đã sống ở nhà riêng, không phụ thuộc bố mẹ. Đối với Ma Văn V, Ma Thị Th đã trên 7 tuổi đều có nguyện vọng sống với mẹ, Ma Văn Q còn nhỏ đang sống cùng với nguyên đơn. Bị đơn thường xuyên say rượu, không quan tâm chăm sóc con. Việc nguyên đơn đề nghị nuôi con chung là đảm bảo sự phát triển bình thường cho các con. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật HN &GD, cần giao con Ma Văn V, Ma Thị Th, Ma Văn Q cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con Ma Văn V, Ma Thị Th, Ma Văn Q, mỗi tháng 745.000đồng/con là phù hợp. Căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX cần chấp nhận.

Đối với Ma Thị H đã ở riêng, không còn đi học và không còn sống phụ thuộc vào bố mẹ, các đương sự cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập xử lý.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là tự nguyện. Căn cứ điều

244 BLTTDS, HĐXX cần chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí do đặc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tòa án đã chi là 10.633.000đồng, nguyên đơn đã nộp 11.000.000đồng, còn lại 377.000đồng nguyên đơn đã nhận đủ. Nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu về chia tài sản, tự nguyện chịu chi phí do đặc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, không yêu cầu bị đơn phải trả lại. Do đó, HĐXX không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 238, 244, 266 và điều 273 của Bộ luật TTDS;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 Luật HN & GD;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

* Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Giàng Thị D. Cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Giàng Thị D được ly hôn với ông Ma Seo D1.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao các con Ma Văn V sinh ngày 15/4/2008, Ma Thị Th sinh ngày 02/6/2011 và Ma Văn Q sinh ngày 28/7/2018 cho bà Giàng Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông D1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà D mỗi tháng 745.000đồng/con kể từ ngày 29/7/2022.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

* Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà D đối với yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng. Bao gồm:

+ Đất và nhà ở tại thôn 11, xã C, huyện M nằm trong diện tích dự án quy hoạch lòng hồ Krông Păk Thượng, chưa có GCNQSDĐ, đã lên phương án bồi thường, chưa được thanh toán.

+ Diện tích 1,6 ha đất trồng keo tại thôn 11, xã C, huyện M chưa được cấp GCNQSDĐ.

+ Diện tích 3000m² đất ruộng tại thôn 11, xã C, huyện M chưa được cấp GCNQSDĐ.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình và cấp dưỡng nuôi con cho bà D và ông D1.

4. Thông báo quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- THADS huyện M'Đrăk;
- UBND xã Cư San;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Hải